| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số8284/BGDĐT-HSSV<br>V/v hướng dẫn quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân và mạng xã hội trong các cơ sở giáo dục | *Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026* |

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục đại học;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15, Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định về tổ chức, hoạt động của từng loại hình cơ sở giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân[1] và mạng xã hội trong các cơ sở giáo dục như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, văn minh và thân thiện trong nhà trường và trên môi trường số, góp phần xây dựng văn hóa học đường, ý thức chấp hành pháp luật và văn hóa ứng xử trên không gian mạng của người học.

b) Phòng ngừa, hạn chế các nguy cơ đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là người học) khi sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân và mạng xã hội như: bắt nạt trực tuyến, bắt cóc trực tuyến, xâm hại, phát tán thông tin sai sự thật, nội dung độc hại, lừa đảo trực tuyến, vi phạm quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân.

c) Phát huy hiệu quả của các thiết bị số, nền tảng công nghệ trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, phát triển kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng số cho người học và đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

[1] Thiết bị do người học mang theo để sử dụng, có khả năng kết nối mạng, ghi âm, ghi hình, lưu trữ hoặc truyền nhận dữ liệu (không bao gồm thiết bị do cơ sở giáo dục trang bị) như: máy tính xách tay, máy tính bảng, đồng hồ thông minh, thiết bị đeo thông minh, máy chơi trò chơi điện tử, máy đọc sách điện tử…

d) Hình thành ý thức, trách nhiệm và năng lực tự quản lý trong sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân, mạng xã hội; xây dựng văn hóa số, đạo đức số và năng lực số, giúp người học chủ động khai thác công nghệ phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học, sáng tạo và phát triển bản thân.

**2. Yêu cầu**

a) Quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân và mạng xã hội trên cơ sở nhận diện, phòng ngừa và xử lý rủi ro; xác định rõ trường hợp được sử dụng, thời gian, mục đích và trách nhiệm của người sử dụng, phù hợp với độ tuổi, cấp học, trình độ đào tạo.

b) Bảo đảm quyền học tập, quyền tiếp cận công nghệ của người học; hướng dẫn việc sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân, mạng xã hội an toàn, văn minh và phù hợp với điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

c) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quyền, bổn phận của trẻ em, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phát hiện, chấn chỉnh kịp thời hành vi sử dụng thiết bị, mạng xã hội gây mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, an toàn và quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

## II. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm quyền học tập, quyền tiếp cận thông tin chính đáng và công bằng trong tiếp cận công nghệ của người học. Biện pháp quản lý phải phù hợp với mục tiêu giáo dục, độ tuổi, mức độ rủi ro và phạm vi quản lý của cơ sở giáo dục, bảo đảm các quyền của người học và được công khai trong quy định nội bộ.

2. Lấy mục tiêu giáo dục, an toàn và phát triển toàn diện của người học làm trung tâm; kết hợp quản lý hành chính với giáo dục ý thức, kỹ năng, văn hóa ứng xử khi sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân, mạng xã hội.

3. Phân định rõ trách nhiệm của nhà trường, nhà giáo, gia đình và người học. Trong quá trình xây dựng hoặc sửa đổi quy định nội bộ về sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân và mạng xã hội, cơ sở giáo dục lấy ý kiến nhà giáo, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học chưa thành niên bằng hình thức phù hợp, công khai quy định trước khi áp dụng và tổ chức thực hiện thống nhất.

4. Tăng cường giáo dục kỹ năng tự bảo vệ, quản lý thời gian sử dụng và định hướng ứng xử chuẩn mực trên môi trường mạng; bảo đảm tính bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học theo đúng quy định của pháp luật.

5. Không yêu cầu người học cung cấp mật khẩu, mở khóa thiết bị; không tự ý truy cập dữ liệu, tài khoản hoặc nội dung riêng tư trên thiết bị cá nhân của người học để kiểm tra việc chấp hành nội quy. Việc tiếp nhận, sử dụng, cung cấp dữ liệu cá nhân, hình ảnh của người học phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

## III. QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH, THIẾT BỊ SỐ CÁ NHÂN

### 1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Người đứng đầu cơ sở giáo dục chỉ đạo giáo viên lựa chọn học liệu số, nội dung và thời lượng sử dụng thiết bị phù hợp với độ tuổi, mục tiêu, kế hoạch giáo dục; bảo đảm trẻ được vui chơi, vận động và tương tác trực tiếp.

### 2. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

*a) Người đứng đầu cơ sở giáo dục*

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hoặc ban hành mới quy định nội bộ về việc mang theo, sử dụng và cất giữ điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 38 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và điều kiện thực tế của nhà trường. Quy định phải làm rõ phạm vi, thời gian áp dụng đối với giờ học, giờ ra chơi, giờ nghỉ trưa, các hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý của nhà trường, thời gian nội trú, bán trú (nếu có) và các trường hợp được phép sử dụng.

- Căn cứ điều kiện thực tế, quyết định phương thức cất giữ điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân phù hợp: học sinh tự bảo quản, tắt nguồn, cất thiết bị khi không được phép sử dụng; hoặc tổ chức bảo quản tập trung khi nhà trường có đủ điều kiện. Nếu bảo quản tập trung, phải công khai cách giao nhận, người phụ trách, thời điểm trả thiết bị và cách giải quyết khi mất, hư hỏng trên cơ sở xác minh nguyên nhân và theo quy định pháp luật; không để việc giao nhận ảnh hưởng đến thời gian học tập.

- Công khai đầu mối, số điện thoại và cách liên hệ khẩn cấp giữa gia đình với học sinh. Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng thiết bị khi có nhu cầu theo dõi sức khỏe, hỗ trợ học sinh khuyết tật hoặc tình huống khẩn cấp, bảo đảm học sinh được tiếp cận thiết bị kịp thời; thống nhất trước với gia đình đối với nhu cầu thường xuyên, không yêu cầu công khai thông tin sức khỏe của học sinh.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động vui chơi, thể thao, văn hóa, đọc sách và giao tiếp trực tiếp phù hợp với điều kiện nhà trường, giúp học sinh hình thành thói quen sử dụng thời gian hợp lý.

*b) Học sinh*

- Thực hiện đầy đủ quy định của nhà trường về việc mang theo, sử dụng và cất giữ điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân.

- Thực hiện quy định về sử dụng điện thoại di động và các thiết bị khác khi học trên lớp tại điểm d khoản 3 Điều 38 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Việc sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân phục vụ học tập theo hướng dẫn và với sự cho phép của giáo viên, gắn với nhiệm vụ và thời lượng cụ thể trong kế hoạch bài dạy hoặc kế hoạch hoạt động giáo dục.

*c) Giáo viên*

- Hướng dẫn, giám sát việc học sinh sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân trong giờ học, hoạt động giáo dục do mình phụ trách. Khi phát hiện học sinh sử dụng thiết bị sai quy định, giáo viên nhắc nhở, xử lý hoặc phối hợp xử lý theo nội quy; báo cáo cấp có thẩm quyền khi có các vấn đề phát sinh và phối hợp xử lý theo nội quy của nhà trường.

- Bố trí hình thức học tập, kiểm tra, đánh giá phù hợp cho học sinh không có thiết bị hoặc không có kết nối phù hợp. Không yêu cầu học sinh, gia đình mua thiết bị hoặc sử dụng dịch vụ số có thu phí để đáp ứng một hoạt động học tập. Trong kiểm tra, thi và đánh giá, việc mang theo, sử dụng thiết bị thực hiện theo quy chế, quy định áp dụng cho từng hình thức kiểm tra, thi, đánh giá.

- Gương mẫu thực hiện quy định của cơ sở giáo dục về sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân và mạng xã hội.

**3. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên**

Các cơ sở giáo dục thường xuyên căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Mục này rà soát, hoàn thiện hoặc ban hành mới quy định nội bộ về việc quản lý sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số cá nhân phù hợp với đặc điểm độ tuổi của học viên và hình thức tổ chức dạy học.

**4. Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động rà soát, hoàn thiện hoặc ban hành mới quy định nội bộ phù hợp với đặc thù đào tạo, bảo đảm phát huy tối đa lợi ích của thiết bị số trong đào tạo, học tập, nghiên cứu khoa học; tăng cường giáo dục đạo đức số, trách nhiệm số, văn hóa ứng xử trên môi trường mạng và liêm chính học thuật; xác định rõ phạm vi, mục đích, trách nhiệm của người học trong việc sử dụng thiết bị số; có biện pháp phòng ngừa việc sử dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số để gian lận trong học tập.

## IV. QUẢN LÝ, PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ RỦI RO VIỆC SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI

**1. Các cơ sở giáo dục**

a) Lựa chọn nền tảng số phục vụ giáo dục, quản lý, trao đổi thông tin, kiểm tra, đánh giá đáp ứng yêu cầu của môn học và hoạt động giáo dục, phù hợp với độ tuổi người học; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và khả năng tiếp cận.

b) Tuyên truyền, phổ biến quy tắc ứng xử trên môi trường mạng cho người học phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; không bắt buộc người học tạo tài khoản mạng xã hội cá nhân để tham gia hoạt động học tập.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an ninh mạng, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng bằng các hình thức đa dạng, phong phú; tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng nhận diện tin giả, kỹ năng

bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống bắt nạt trực tuyến cho người học; hướng dẫn người học thực hành các tình huống phù hợp với lứa tuổi về quản lý thời gian sử dụng, bảo vệ tài khoản, nhận diện nội dung giả mạo, lừa đảo, kỹ năng ứng xử khi bị đe dọa hoặc bị chia sẻ hình ảnh riêng tư; hướng dẫn người học chủ động báo tin và tìm kiếm sự giúp đỡ.

d) Cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh về bắt nạt trực tuyến, xâm hại và các rủi ro khác trên môi trường mạng bám sát các quy định tại Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học. Phân công đầu mối tiếp nhận, bảo mật thông tin và kịp thời đánh giá mức độ nguy cơ để bảo vệ, hỗ trợ người học. Phối hợp với gia đình khi phù hợp và bảo đảm lợi ích của người học. Khi có dấu hiệu xâm hại trẻ em hoặc vi phạm pháp luật, kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ trẻ em hoặc cơ quan công an theo tính chất vụ việc. Thông báo kết quả xử lý trong phạm vi được phép và tiếp tục theo dõi, hỗ trợ người học.

Đối với cơ sở giáo dục mầm non, việc tiếp nhận thông tin, phối hợp với gia đình, cơ quan có thẩm quyền và hỗ trợ trẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về trẻ em và các quy định áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non.

**2. Phối hợp giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học chưa thành niên**

a) Tuyên truyền, hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ, người giám hộ thực hiện quy định của pháp luật về đăng ký, sử dụng tài khoản mạng xã hội của trẻ em.

b) Giáo dục, tuyên truyền, trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp và bảo vệ người học chưa thành niên bị xâm hại trên môi trường mạng; khuyến nghị cha mẹ, người giám hộ giữ vai trò chính trong quản lý việc trang bị, sử dụng thiết bị số cá nhân, tài khoản mạng xã hội và thời lượng sử dụng của con ngoài nhà trường; cơ sở giáo dục không giám sát tài khoản mạng xã hội cá nhân của người học.

c) Duy trì thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình để kịp thời phát hiện, hỗ trợ khi người học có dấu hiệu gặp rủi ro, bị bắt nạt hoặc bị xâm hại trên môi trường mạng. Đối với vụ việc phát sinh ngoài phạm vi quản lý của cơ sở giáo dục, nhà trường tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ người học, phối hợp với gia đình và chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền khi cần.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các sở giáo dục và đào tạo

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục triển khai theo thẩm quyền, bảo đảm an toàn môi trường số trên địa bàn.

b) Hướng dẫn cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý rà soát, hoàn thiện, xây

dựng nội quy phù hợp. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ quản lý, giáo viên và phối hợp xử lý sự việc vượt quá khả năng của nhà trường.

c) Kiểm tra việc ban hành và thực hiện nội quy theo phân cấp; kịp thời yêu cầu khắc phục quy định, cách làm trái pháp luật hoặc không phù hợp thực tế.

d) Theo dõi, đánh giá hiệu quả thông qua kết quả giáo dục, mức độ an toàn, chấp hành nội quy, tập trung học tập, kỹ năng tự bảo vệ của người học và chất lượng phòng ngừa, hỗ trợ khi có sự việc.

**2. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp**

a) Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy định nội bộ phù hợp với đặc thù đào tạo, điều kiện thực tế và độ tuổi người học.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả và điều chỉnh biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tế.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục nghiêm túc tổ chức triển khai và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định hiện hành để phản ánh khó khăn, vướng mắc về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Học sinh, sinh viên).

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Lê Tiến Châu (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để ph/h);
- UBND các tỉnh, thành phố (để ph/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, HSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Quyên Thanh**